

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Minh H**, nơi cư trú: Số E Đường T, tổ dân phố M, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Trần Quang H1**, nơi cư trú: P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Minh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị xây dựng hạnh phúc với anh Trần Quang H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/12/2022. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được

một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không tìm được giải pháp để khắc phục. Anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống. Về con chung: Anh chị có 01 con là cháu Trần Minh N, sinh ngày 26/7/2023, hiện đang ở cùng chị H. Chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu tính từ tháng 3 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Quang H1 có bản tự khai vào ngày 10/3/2025 trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh H1 thống nhất với nội dung chị H đã trình bày về điều kiện, thời điểm, địa điểm xây dựng hạnh phúc và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân một thời gian dài. Tuy nhiên do con chung còn nhỏ nên anh H1 vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung cho tốt. Còn nếu chị H vẫn quyết định xin ly hôn thì anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung như chị H đã trình bày, anh H1 đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Đ vào ngày 10/3/2025, thể hiện tình trạng mâu thuẫn, con chung như nội dung chị H và anh H1 đã trình bày.

Tại phiên tòa, anh Trần Quang H1 giữ nguyên ý kiến của mình về phần con chung như đã nêu trên và đồng ý ly hôn với chị H.

Chị Nguyễn Minh H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng, xin giữ nguyên nội dung, yêu cầu như đã nêu trong khởi kiện và bản tự khai.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Giải quyết cho chị Nguyễn Minh H được ly hôn anh Trần Quang H1, giao con chung Trần Minh N, sinh ngày 26/7/2023 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh H1 nhận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ, chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải nộp án phí ly hôn và anh H1 phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Minh H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Trần Quang H1, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H1 là bị đơn trong vụ án và cư trú tại P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng trong vụ án cho các đương sự. Tuy nhiên chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của chị H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H và anh Trần Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/12/2022. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, không có sự chia sẻ, thông cảm, yêu thương lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và anh chị đã sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được giải quyết ly hôn. Anh H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị H xin xét xử vắng mặt. Điều đó phần nào thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ vợ chồng

và quyết tâm xin ly hôn của chị H. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Minh H và anh Trần Quang H1 có 01 con chung là Trần Minh N, sinh ngày 26/7/2023. Anh chị thỏa thuận và đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 nhận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Kết quả xác minh cho thấy trong khoảng thời gian sống ly thân, con chung vẫn ở với chị H và được chăm sóc chu đáo, ổn định. Do vậy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở, phù hợp với những ý kiến đã được tham khảo, phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo lợi ích, tâm lý và sự phát triển về mọi mặt khác của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Minh H và anh Trần Quang H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Minh H là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Quang H1 phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Minh H và anh Trần Quang H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H được ly hôn anh Trần Quang H1.

2. Về con chung: Giao con Trần Minh N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2023 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Trần Quang H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi trừ khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quyền thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Minh H và anh Trần Quang H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Minh H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006106 ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Minh H đã nộp đủ án phí. Anh Trần Quang H1 phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Trần Quang H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Minh H được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Dương Kinh;
- Chi cục THADS Dương Kinh
- UBND Đa Phúc, Dương Kinh;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên